BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2016

Điểm thi: 003 - TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
1	THV000003	132343877	ĐÀO THỊ AN	05/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
2	THV000011	132385293	LÊ THỊ THU AN	17/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
3	THV000022	132365815	PHẠM TRƯỜNG AN	07/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
4	THV000023	132408241	TỐNG HOÀNG VĨNH AN	26/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
5	THV000025	132318089	TRẦN VĂN AN	29/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
6	THV000033	132408649	BÙI TUẤN ANH	03/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
7	THV000034	132385447	CAO HOÀNG ANH	01/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
8	THV000052	132373497	ĐỖ THỊ VÂN ANH	14/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
9	THV000053	132399262	ĐỖ TIẾN ANH	25/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
10	THV000085	132359559	HÀ THỤC ANH	02/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
11	THV000087	132368959	HÀ TIẾN ANH	14/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
12	THV000092	132278888	HOÀNG LÂM ANH	27/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
13	THV000096	132408414	HOÀNG PHƯƠNG ANH	23/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
14	THV000097	132318150	HOÀNG THỊ LAN ANH	21/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
15	THV000104	132383886	HOÀNG TUẤN ANH	31/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
16	THV000111	132349164	LÊ MAI ANH	08/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
17	THV000112	132372065	LÊ MINH ANH	23/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
18	THV000120	132317317	LÊ THỊ NGỌC ANH	09/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
19	THV000127	132366636	LƯƠNG HOÀNG ANH	26/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
20	THV000155	132318094	NGUYỄN MAI ANH	03/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
21	THV000160	132385545	NGUYỄN NGỌC ANH	07/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
22	THV000169	132317110	NGUYỄN NGỌC ANH	27/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
23	THV000171	026098000960	NGUYỄN PHÙNG ANH	20/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
24	THV000172	132371283	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
25	THV000175	132367083	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
26	THV000184	132317979	NGUYỄN THỊ ANH	27/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
27	THV000191	132328646	NGUYỄN THỊ KIM ANH	16/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
28	THV000192	132394895	NGUYỄN THỊ LAN ANH	15/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
29	THV000196	132348910	NGUYỄN THỊ LAN ANH	26/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
30	THV000210	132343904	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	23/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
31	THV000218	132228184	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	16/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
32	THV000219	132318105	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	16/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
33	THV000225	132318735	NGUYỄN TIẾN ANH	01/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
34	THV000234	132318066	NGUYỄN TUẤN ANH	07/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
35	THV000241	132318099	NGUYỄN TUẤN ANH	20/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
36	THV000257	132318092	PHAN THỊ KIM ANH	12/02/1997	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
37	THV000258	132365624	PHAN THỊ PHƯƠNG ANH	30/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
38	THV000272	132365977	PHÙNG HẢI ANH	03/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
39	THV000273	132279678	PHÙNG HẢI ANH	11/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
40	THV000278	132303977	THIỀU MINH ANH	18/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
41	THV000279	132367520	TRIỆU VIỆT ANH	03/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
42	THV000289	132367543	TRẦN NGỌC ANH	19/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
43	THV000301	132367434	TRẦN THỊ VÂN ANH	05/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
44	THV000302	132371428	TRẦN THỊ VÂN ANH	23/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
45	THV000305	132370470	TRẦN TUẤN ANH	02/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
46	THV000315	132361055	VŨ MAI ANH	18/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
47	THV000319	132394551	VŨ THỊ HẢI ANH	07/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
48	THV000338	132349722	ĐẶNG NGỌC ÁNH	28/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
49	THV000340	132371307	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	20/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
50	THV000343	132330501	LÊ NGỌC ÁNH	18/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
51	THV000346	132386176	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	04/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
52	THV000347	132339041	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	09/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
53	THV000348	132349432	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	15/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
54	THV000350	132408145	LƯU PHƯƠNG ÁNH	27/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
55	THV000363	132371320	NGUYỄN THỊ ÁNH	19/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
56	THV000364	132371312	NGUYỄN THỊ ÁNH	27/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
57	THV000365	132339222	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	26/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
58	THV000371	132348552	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	01/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
59	THV000372	132394391	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	02/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
60	THV000379	132289813	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	12/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
61	THV000389	132407239	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	24/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
62	THV000395	132372114	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	31/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
63	THV000396	132304188	PHẠM XUÂN ÁNH	14/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
64	THV000397	132363059	TẠ VIỆT ÁNH	30/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
65	THV000409	132367452	VŨ NGỌC ÁNH	15/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
66	THV000417	132318728	VƯƠNG HOA BAN	19/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
67	THV000428	132371475	BÙI THỊ NGỌC BÍCH	29/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
68	THV000432	132338931	NGUYỄN THỊ BÍCH	03/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
69	THV000436	132346852	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	14/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
70	THV000438	132366879	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	29/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
71	THV000446	132403204	ĐOÀN THỊ THANH BÌNH	08/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
72	THV000450	132368760	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	16/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
73	THV000460	132368532	TẠ PHÚC BÌNH	14/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
74	THV000461	132319230	TRẦN ANH NHẬT BÌNH	09/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
75	THV000464	132318038	TRẦN THANH BÌNH	21/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
76	THV000466	132323525	LÊ HUY BÍNH	02/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
77	THV000469	132377249	ĐINH XUÂN CẢNH	06/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
78	THV000479	132371424	TRẦN THỊ THUÝ CẦM	15/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
79	THV000486	132303947	NGUYỄN THỊ HÀ CHANG	12/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
80	THV000487	132301192	NGUYỄN THỊ THU CHANG	02/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
81	THV000490	132304448	NGUYỄN THU CHANG	10/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
82	THV000496	132388030	NGUYỄN KIỀU CHÂM	01/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
83	THV000506	132316623	NGUYỄN MINH CHÂU	09/11/1997	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
84	THV000508	132342629	NGUYỄN MINH CHÂU	16/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
85	THV000517	132304986	HÀ THỊ KIM CHI	16/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
86	THV000523	132317060	NGÔ LINH CHI	20/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
87	THV000525	132408449	NGUYỄN LINH CHI	14/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
88	THV000561	132378925	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHINH	21/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
89	THV000565	085063486	BẾ HÙNG CHÍNH	27/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
90	THV000583	132323866	ĐỖ NGỌC CHUNG	09/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
91	THV000585	132386212	ĐÀO QUỲNH CHUNG	18/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
92	THV000607	132358773	TRẦN VĂN CHUYỀN	10/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
93	THV000609	132289760	VI THỊ HỒNG CHƯƠNG	18/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
94	THV000614	132384013	ĐINH NGUYỄN HỒNG CÔNG	02/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
95	THV000616	132334718	ĐẶNG THẾ CÔNG	20/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
96	THV000629	132364493	NGUYỄN VIỆT CÔNG	30/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
97	THV000637	132371431	NGUYỄN DUY CƯƠNG	24/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
98	THV000640	132363610	THẠCH VĂN CƯƠNG	24/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
99	THV000650	132350138	ĐINH XUÂN CƯỜNG	02/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
100	THV000659	132337045	KHUẤT MẠNH CƯỜNG	18/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
101	THV000664	132349738	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	06/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
102	THV000673	132408458	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	05/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
103	THV000676	132416023	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	02/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
104	THV000678	132334962	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	12/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
105	THV000680	132338878	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	27/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
106	THV000700	132318079	TRẦN MẠNH CƯỜNG	04/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
107	THV000703	132348509	TRẦN QUỐC CƯỜNG	03/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
108	THV000713	132389360	ĐỒNG MINH DẦN	05/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
109	THV000714	132371308	KIỀU MẠNH DẦN	22/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
110	THV000715	132304981	NGÔ ĐỨC DẦN	30/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
111	THV000719	132381943	NGUYỄN HÀ DIỄM	14/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
112	THV000729	132318734	VŨ NGỌC DIỆP	24/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
113	THV000736	132378783	NGUYỄN QUANG DU	01/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
114	THV000741	132394123	PHẠM TIẾN DUẨN	16/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
115	THV000746	132309113	ĐẶNG THÙY DUNG	08/03/1996	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
116	THV000750	132365586	LÊ THỊ DUNG	03/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
117	THV000751	132318141	LÊ THỊ KIM DUNG	04/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
118	THV000752	132318103	LƯU THỊ KIM DUNG	23/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
119	THV000757	132362167	NGUYỄN THỊ DUNG	18/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
120	THV000765	132321287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	22/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
121	THV000770	132377403	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	01/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
122	THV000771	132365595	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	02/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
123	THV000774	132347868	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	05/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
124	THV000779	132371500	NGUYỄN THÙY DUNG	16/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
125	THV000780	132304421	NGUYỄN THÙY DUNG	26/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
126	THV000788	132389610	TRẦN THỊ DUNG	08/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
127	THV000791	132318147	TRẦN THỊ THÚY DUNG	19/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
128	THV000793	132321673	VŨ THỊ THANH DUNG	19/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
129	THV000796	132365353	VŨ THẢO DUNG	01/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
130	THV000810	132318565	ĐỖ VĂN DŨNG	13/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
131	THV000826	132397865	LÊ ĐỨC DŨNG	12/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
132	THV000830	132314142	LÊ TIẾN DŨNG	03/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
133	THV000831	132366898	LÊ TIẾN DŨNG	20/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
134	THV000836	071031805	NGUYỄN ANH DŨNG	05/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
135	THV000843	132334919	NGUYỄN TIẾN DŨNG	04/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
136	THV000849	132324989	NGUYỄN TUẤN DŨNG	11/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
137	THV000851	132239807	NGUYỄN TUẤN DŨNG	21/09/1997	Nam	x	x			x			N1											x
138	THV000856	132318135	NGUYỄN VIỆT DŨNG	29/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
139	THV000857	132371404	PHAN ANH DŨNG	03/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
140	THV000858	132408524	PHẠM HOÀNG DŨNG	05/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
141	THV000881	132316655	LƯƠNG VĂN DUY	25/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
142	THV000893	132408150	PHAN QUANG DUY	14/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
143	THV000900	132318031	TRẦN KHÁNH DUY	27/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
144	THV000908	132304410	ĐỖ PHAN KỲ DUYÊN	24/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
145	THV000917	132389448	NGUYỄN THẾ DUYÊN	11/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
146	THV000922	132304953	PHẠM THỊ DUYÊN	01/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
147	THV000924	132360156	TẠ MỸ DUYÊN	10/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
148	THV000928	132363534	TRẦN QUANG DỰ	08/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
149	THV000929	132408268	BÙI ÁNH DƯƠNG	24/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
150	THV000935	132366947	ĐỖ VIẾT DƯƠNG	17/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
151	THV000938	132364498	ĐÀO TÙNG DƯƠNG	15/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
152	THV000980	132408554	TẠ QUANG DƯƠNG	12/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
153	THV000983	132413034	TRỊNH THỊ THÙY DƯƠNG	28/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
154	THV000985	132349502	VŨ THÙY DƯƠNG	20/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
155	THV000995	132375894	NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	22/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
156	THV001005	132385085	ĐÀO TIẾN ĐẠT	23/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
157	THV001008	132377988	GIANG TIẾN ĐẠT	25/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
158	THV001012	132357204	LÊ QUÝ ĐẠT	16/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
159	THV001015	132367078	NGÔ TRỌNG MINH ĐẠT	23/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
160	THV001017	132368887	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	05/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
161	THV001022	132365257	NGUYỄN QUANG ĐẠT	18/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
162	THV001023	132393271	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	03/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
163	THV001031	132365722	PHÙNG ĐỨC ĐẠT	22/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
164	THV001035	132378364	TRẦN THỊ BÍCH ĐẠT	20/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
165	THV001036	132367295	TRẦN TIẾN ĐẠT	26/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
166	THV001044	132343891	ĐINH HỒNG ĐĂNG	01/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
167	THV001048	132367511	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	04/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
168	THV001054	132376844	PHAN TIẾN ĐĂNG	13/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
169	THV001055	132408606	PHẠM QUANG ĐĂNG	13/12/1997	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
170	THV001056	073536592	TRẦN HUY ĐĂNG	05/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
171	THV001068	132385469	ĐÀO VĂN ĐOÀN	25/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
172	THV001088	132343079	NGUYỄN QUANG ĐÔNG	08/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
173	THV001096	132366946	CAO HỮU ĐỨC	18/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
174	THV001098	132342822	DƯƠNG TIẾN ĐỨC	18/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
175	THV001102	132342721	ĐINH MINH ĐỨC	30/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
176	THV001103	132353652	ĐẶNG HÀ ĐỨC	30/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
177	THV001127	132408119	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG ĐỨC	27/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
178	THV001157	132324770	NGUYỄN VĂN ĐỨC	30/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
179	THV001161	132318091	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	17/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
180	THV001163	132398330	PHAN CHUNG ĐỨC	07/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
181	THV001166	132349503	PHẠM TRỌNG ĐỨC	19/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
182	THV001172	132363993	TẠ MINH ĐỨC	07/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
183	THV001174	132393926	TRẦN ANH ĐỨC	02/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
184	THV001179	132318690	TRẦN LƯƠNG ĐỨC	12/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
185	THV001183	132330350	TRẦN TRUNG ĐỨC	30/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
186	THV001190	132355324	HÀ THỊ HỒNG GHI	05/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
187	THV001196	132381078	CAO HOÀNG HƯƠNG GIANG	24/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
188	THV001211	132302881	LÊ ANH GIANG	09/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
189	THV001212	132367015	LÊ GIANG	22/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
190	THV001214	132321819	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	07/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
191	THV001215	132385464	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	11/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
192	THV001216	132367547	LÊ THỊ THU GIANG	25/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
193	THV001220	132338834	LƯU THANH GIANG	06/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
194	THV001221	132376730	MAI THỊ THU GIANG	09/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
195	THV001225	132318029	NGUYỄN HOÀNG GIANG	17/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
196	THV001232	132363797	NGUYỄN KHẮC HƯƠNG GIANG	26/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
197	THV001234	132408581	NGUYỄN LÊ HOÀNG GIANG	01/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
198	THV001236	132318600	NGUYỄN QUANG GIANG	04/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
199	THV001239	132367515	NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG	01/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
200	THV001240	132389882	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	13/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
201	THV001245	132303658	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	25/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
202	THV001253	132413503	PHẠM LÂM GIANG	27/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
203	THV001257	132377854	TRIỆU THỊ LỆ GIANG	02/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
204	THV001263	132401426	TRƯƠNG HOÀNG GIANG	05/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
205	THV001264	132349512	VŨ THỊ LINH GIANG	01/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
206	THV001268	132387649	VŨ TRƯỜNG GIANG	22/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
207	THV001270	132343959	CAO VĂN GIỎI	28/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
208	THV001288	132330700	ĐẶNG THU HÀ	21/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
209	THV001298	132317977	LÊ THỊ THU HÀ	29/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
210	THV001305	132386290	NGHIÊM KHÁNH HÀ	21/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
211	THV001314	132409267	NGUYỄN NGỌC HÀ	24/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
212	THV001320	132342882	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	14/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
213	THV001321	132367490	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	15/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
214	THV001326	132371277	NGUYỄN THỊ THU HÀ	04/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
215	THV001340	132343860	NGUYỄN VĂN HỒ HÀ	07/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
216	THV001344	132389326	PHAN THỊ NGỌC HÀ	21/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
217	THV001354	132364402	PHẠM THỊ THU HÀ	10/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
218	THV001367	132407273	TÔ QUANG HÀ	03/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
219	THV001371	132393831	TRẦN THỊ THU HÀ	16/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
220	THV001376	132318122	VŨ THỊ HÀ	06/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
221	THV001391	132369044	ĐOÀN TIẾN HẢI	22/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
222	THV001393	132323392	HÀ ĐÌNH HẢI	10/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
223	THV001399	132365711	HÀ THANH HẢI	13/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
224	THV001400	132408404	HÀ TIẾN HẢI	26/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
225	THV001425	132318664	NGUYỄN MINH HẢI	01/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
226	THV001429	132389490	NGUYỄN NGỌC HẢI	12/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
227	THV001430	132367823	NGUYỄN NGỌC HẢI	18/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
228	THV001437	132318561	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	15/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
229	THV001439	132371430	NGUYỄN TIẾN HẢI	20/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
230	THV001440	132345057	NGUYỄN TRUNG HẢI	18/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
231	THV001458	132346531	BÙI THỊ HẠNH	06/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
232	THV001465	132334825	ĐẶNG THỊ HẠNH	13/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
233	THV001472	132311901	HOÀNG THỊ HẠNH	09/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
234	THV001474	132279672	HOÀNG VĂN HẠNH	10/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
235	THV001475	132410484	KHUẤT THỊ HẠNH	28/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
236	THV001480	132377342	LƯU THỊ HẠNH	11/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
237	THV001481	132348461	NGÔ THỊ HỒNG HẠNH	14/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
238	THV001488	132367514	NGUYỄN MỸ HẠNH	29/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
239	THV001494	132304281	NGUYỄN THỊ HẠNH	03/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
240	THV001495	132372077	NGUYỄN THỊ HẠNH	11/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
241	THV001511	132337377	NGUYỄN THỊ VÂN HẠNH	18/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
242	THV001515	132350567	PHẠM THỊ HẠNH	16/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
243	THV001517	132363800	TRẦN HỒNG HẠNH	01/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
244	THV001522	132304776	TRẦN THỊ HẠNH	14/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
245	THV001535	132313333	TRẦN PHONG HÀO	02/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
246	THV001547	132313304	ĐỖ THỊ LỆ HẰNG	20/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
247	THV001548	073489146	ĐỖ THỊ THANH HẰNG	02/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
248	THV001559	132383019	ĐINH THỊ THÚY HẰNG	18/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
249	THV001578	132318716	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	09/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
250	THV001579	132317978	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	13/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
251	THV001585	132413199	LÊ THỊ BÍCH HẰNG	29/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
252	THV001586	132367554	LÊ THỊ HẰNG	21/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
253	THV001588	132349114	LÊ THỊ MINH HẰNG	11/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
254	THV001608	132318756	NGUYỄN THỊ KIM HẰNG	13/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
255	THV001609	132367544	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	03/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
256	THV001613	132365469	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	20/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
257	THV001626	132408736	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	27/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
258	THV001628	132317993	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	03/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
259	THV001629	132352192	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	05/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
260	THV001633	132377304	NGUYỄN THU HẰNG	08/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
261	THV001642	132293771	PHẠM THU HẰNG	01/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
262	THV001644	132363219	TẠ THỊ HẰNG	22/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
263	THV001649	132345083	TRẦN THỊ THU HẰNG	14/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
264	THV001651	132373357	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	27/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
265	THV001660	132388804	LÊ THỊ NGỌC HÂN	30/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
266	THV001661	132403212	NGUYỄN TIẾN HÂN	21/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
267	THV001662	132311718	TRẦN THỊ HÂN	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
268	THV001663	132300639	BÙI THU HẬU	06/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
269	THV001668	132228976	NGUYỄN TRUNG HẬU	17/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
270	THV001690	026198000502	ĐÀM THU HIỀN	18/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
271	THV001691	132368792	ĐÀO THÚY HIỀN	21/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
272	THV001692	132332768	ĐINH THỊ HIỀN	26/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
273	THV001694	132401136	HẠ THỊ HIỀN	06/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
274	THV001697	132362518	HÀ THỊ THU HIỀN	04/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
275	THV001707	132363559	LƯƠNG THỊ THU HIỀN	12/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
276	THV001708	132349306	LƯƠNG THỊ THU HIỀN	18/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
277	THV001712	132318861	NGÔ THỊ THU HIỀN	29/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
278	THV001718	132371321	NGUYỄN THỊ HIỀN	18/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
279	THV001728	132383158	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	15/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
280	THV001731	132318047	NGUYỄN THẢO HIỀN	17/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
281	THV001748	132333106	TRẦN THỊ THU HIỀN	07/03/1997	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
282	THV001755	132397864	BÙI MINH HIỂN	03/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
283	THV001760	132304997	NGÔ VĂN HIỂN	03/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
284	THV001761	132334246	NGUYỄN DUY HIỂN	07/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
285	THV001775	132352258	ĐỖ VĂN HIẾU	01/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
286	THV001780	132318564	BÙI TRUNG HIẾU	25/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
287	THV001785	132279669	ĐÀM MINH HIẾU	05/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
288	THV001787	001098007835	ĐÀO MINH HIẾU	19/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
289	THV001794	132378722	HÀ MINH HIẾU	06/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
290	THV001800	132318667	HOÀNG ĐỨC HIẾU	27/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
291	THV001807	132372066	LÊ CHUNG HIẾU	20/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
292	THV001815	132386162	NGÔ THỊ HIẾU	18/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
293	THV001817	132349241	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU	20/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
294	THV001818	132377440	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	08/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
295	THV001826	132363020	NGUYỄN MINH HIẾU	29/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
296	THV001827	132367450	NGUYỄN NGỌC HIẾU	17/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
297	THV001830	132318097	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	07/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
298	THV001833	132391274	NGUYỄN TRUNG HIẾU	13/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
299	THV001854	132367074	TRẦN MINH HIẾU	23/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
300	THV001856	132408659	TRẦN QUANG HIẾU	17/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
301	THV001860	132366925	TRƯƠNG MINH HIẾU	24/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
302	THV001866	132279100	HÀ THỊ MỸ HIỆU	05/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
303	THV001872	132367988	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HOA	07/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
304	THV001876	132393835	HỒ MAI HOA	06/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
305	THV001886	132398370	NGUYỄN DIỆU HOA	22/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
306	THV001888	132383020	NGUYỄN QUỲNH HOA	13/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
307	THV001890	132347927	NGUYỄN THỊ HẠNH HOA	03/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
308	THV001893	132300635	NGUYỄN THỊ HOA	17/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
309	THV001906	132368514	TRẦN PHƯƠNG HOA	16/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
310	THV001909	132367859	TRƯƠNG MỸ HOA	08/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
311	THV001913	132371310	TRẦN THỊ MINH HOÀ	12/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
312	THV001916	132397836	ĐỖ THỊ HÒA	25/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
313	THV001920	132278259	KIỀU VIỆT HÒA	16/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
314	THV001924	132364221	NGUYỄN THỊ HÒA	19/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
315	THV001928	132361269	NGUYỄN THỊ THÚY HÒA	19/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
316	THV001939	132393903	TRỊNH THỊ NGỌC HÒA	01/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
317	THV001946	132357324	HÀ THU HOÀI	23/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
318	THV001951	132398658	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
319	THV001960	132343983	TRẦN THỊ THU HOÀI	11/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
320	THV001967	132378797	BÙI ĐỨC HOÀN	26/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
321	THV001973	132380867	HÀ VĂN HOÀN	01/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
322	THV001977	132386221	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	03/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
323	THV001980	132309230	NGUYỄN NGỌC HOÀN	17/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
324	THV001990	132365438	VŨ HOÀNG	12/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
325	THV001991	132408863	BẠCH THÁI HOÀNG	09/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
326	THV001992	132332759	BÙI ANH HOÀNG	27/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
327	THV001994	132408493	BÙI MINH HOÀNG	25/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
328	THV001996	132367462	CAI VIỆT HOÀNG	28/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
329	THV001997	132330993	CHỬ ĐỨC HOÀNG	03/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
330	THV002000	132320338	ĐỖ VIỆT HOÀNG	11/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
331	THV002017	132388998	LÊ HOÀNG	12/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
332	THV002022	132318651	NGÔ ĐẠI HẢI HOÀNG	19/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
333	THV002023	132380563	NGÔ HUY HOÀNG	14/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
334	THV002031	132384046	NGUYỄN HUY HOÀNG	20/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
335	THV002034	132358657	NGUYỄN NGỰ HOÀNG	31/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
336	THV002038	132313400	NGUYỄN TRẦN HUY HOÀNG	12/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
337	THV002043	132343770	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	23/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
338	THV002047	132365559	PHAN HUY HOÀNG	10/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
339	THV002059	132303547	TRẦN VIỆT HOÀNG	06/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
340	THV002064	132337341	VŨ KHÁNH HOÀNG	17/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
341	THV002069	132394542	KIỀU TRUNG HỌC	31/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
342	THV002076	132389363	ĐINH THỊ HỒNG	27/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
343	THV002083	132304948	LÊ THỊ HỒNG	18/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
344	THV002096	132328834	PHAN THỊ TUYẾT HỒNG	13/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
345	THV002098	132332822	PHÙNG THỊ BÍCH HỒNG	19/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
346	THV002100	132408460	TRẦN THỊ THU HỒNG	31/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
347	THV002103	132318100	VŨ THỊ ÁNH HỒNG	23/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
348	THV002108	132363515	NGUYỄN TRỌNG HUẤN	12/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
349	THV002114	132334837	HÀ MAI HUẾ	28/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
350	THV002122	132328119	TRẦN THỊ MINH HUẾ	14/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
351	THV002123	132293763	BÙI THỊ HUỆ	28/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
352	THV002124	132380643	BÙI THỊ HUỆ	29/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
353	THV002125	132371437	BÙI THỊ KIM HUỆ	24/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
354	THV002131	132353571	ĐINH THỊ HUỆ	16/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
355	THV002132	132393829	ĐINH THỊ HUỆ	19/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
356	THV002142	132318900	NGUYỄN MAI HUỆ	22/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
357	THV002143	132378967	NGUYỄN MINH HUỆ	04/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
358	THV002157	132371295	PHẠM THỊ NGỌC HUỆ	01/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
359	THV002158	132310154	PHÙNG HỒNG HUỆ	31/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
360	THV002160	132363686	TRẦN THỊ KIM HUỆ	25/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
361	THV002163	132276281	VŨ THỊ HUỆ	18/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
362	THV002190	132378076	LÊ MẠNH HÙNG	06/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
363	THV002199	132371302	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	20/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
364	THV002213	132347932	NGUYỄN TIẾN HÙNG	01/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
365	THV002218	132303780	NGUYỄN VĂN HÙNG	30/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
366	THV002222	013645933	PHẠM MINH HÙNG	15/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
367	THV002228	132389492	QUYẾT TIẾN HÙNG	12/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
368	THV002240	132318138	ĐÀO NGỌC HUY	18/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
369	THV002248	132382360	HÀ NGỌC HUY	08/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
370	THV002261	132367009	NGUYỄN ĐỨC HUY	02/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
371	THV002270	132368220	NGUYỄN QUANG HUY	09/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
372	THV002287	132338964	NGUYỄN XUÂN HUY	09/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
373	THV002295	132408994	PHẠM QUANG HUY	21/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
374	THV002305	132410601	TRẦN QUANG HUY	30/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
375	THV002306	132324027	TRỊNH NGỌC HUY	27/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
376	THV002310	132389467	HOÀNG THỊ MINH HUYỀN	26/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
377	THV002323	132373350	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	22/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
378	THV002326	132394842	ĐÀO NGỌC HUYỀN	23/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
379	THV002327	132383896	ĐINH NGỌC HUYỀN	11/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
380	THV002328	132353053	ĐINH THỊ NGỌC HUYỀN	02/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
381	THV002332	132368642	ĐINH THÚY HUYỀN	12/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
382	THV002342	132371319	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	07/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
383	THV002344	132371425	HOÀNG THANH HUYỀN	14/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
384	THV002345	132302602	LÃNH MINH HUYỀN	19/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
385	THV002353	132327507	LÊ THỊ MỸ HUYỀN	15/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
386	THV002363	132288989	NGÔ THỊ NGỌC HUYỀN	14/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
387	THV002364	132323068	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	15/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
388	THV002365	132318818	NGÔ THỊ THU HUYỀN	10/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
389	THV002371	132353840	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	30/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
390	THV002374	132318110	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	10/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
391	THV002379	132363218	NGUYỄN THỊ HUYỀN	26/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
392	THV002383	132349167	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
393	THV002386	132362531	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	26/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
394	THV002389	132388638	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	04/01/1997	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
395	THV002397	132321090	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	21/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
396	THV002398	132302902	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	28/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
397	THV002400	132318432	NGUYỄN THANH HUYỀN	28/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
398	THV002409	132361794	PHẠM THU HUYỀN	23/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
399	THV002415	132408656	SỬ THỊ THANH HUYỀN	10/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
400	THV002417	026198001380	TẠ THỊ THANH HUYỀN	15/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
401	THV002423	132357999	TRẦN NGỌC HUYỀN	20/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
402	THV002432	132366981	TRẦN THỊ THU HUYỀN	02/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
403	THV002435	132332925	TRẦN THỊ THU HUYỀN	21/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
404	THV002436	132376462	TRẦN THỊ THU HUYỀN	27/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
405	THV002444	132306251	NGÔ TIẾN HUỲNH	09/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
406	THV002450	132308581	ĐỖ THỊ THÙY HƯNG	26/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
407	THV002455	132363687	ĐẶNG TRẦN HƯNG	01/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
408	THV002458	132387042	HÀ DƯƠNG HƯNG	13/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
409	THV002461	132316709	HÁN VĂN HƯNG	06/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
410	THV002472	132396208	NGUYỄN KHẢI HƯNG	26/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
411	THV002474	132327362	NGUYỄN MẠNH HƯNG	02/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
412	THV002476	132318019	NGUYỄN NGỌC HƯNG	24/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
413	THV002477	132367512	NGUYỄN NGỌC HƯNG	27/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
414	THV002483	132279972	NGUYỄN VĂN HƯNG	28/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
415	THV002493	132318943	TRẦN DUY HƯNG	27/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
416	THV002495	132368972	TRẦN THẾ HƯNG	12/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
417	THV002507	132360333	DƯƠNG THU HƯƠNG	10/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
418	THV002532	132353336	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	24/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
419	THV002536	132321704	LÊ THỊ HƯƠNG	07/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
420	THV002539	132371447	LÊ THỊ THU HƯƠNG	04/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
421	THV002541	132408579	LÊ THỊ THU HƯƠNG	07/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
422	THV002552	132389208	NGUYỄN LAN HƯƠNG	03/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
423	THV002557	132389982	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	02/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
424	THV002567	132362400	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	29/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
425	THV002569	132317836	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	02/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
426	THV002581	132302873	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	18/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
427	THV002582	132303429	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	21/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
428	THV002588	132372062	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	10/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
429	THV002589	132389289	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	11/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
430	THV002593	132371499	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	21/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
431	THV002596	132318082	NGUYỄN THANH HƯƠNG	16/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
432	THV002597	132366963	NGUYỄN THU HƯƠNG	17/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
433	THV002599	132274180	NGUYỄN THU HƯƠNG	25/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
434	THV002608	132367789	PHẠM THU HƯƠNG	11/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
435	THV002618	132371291	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	16/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
436	THV002622	132365320	TRẦN THỊ XUÂN HƯƠNG	17/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
437	THV002624	132318011	TRẦN THU HƯƠNG	24/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
438	THV002626	132390065	VŨ THỊ THU HƯƠNG	04/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
439	THV002636	132350430	ĐINH THỊ HƯỜNG	20/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
440	THV002641	132392398	HỒ THỊ HƯỜNG	11/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
441	THV002643	132328754	HÀ THỊ HƯỜNG	23/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
442	THV002653	132378290	LÊ THỊ THU HƯỜNG	14/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
443	THV002660	132371421	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	03/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
444	THV002678	132380141	PHẠM THỊ BÍCH HƯỜNG	30/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
445	THV002680	132410390	PHÙNG THỊ THU HƯỜNG	12/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
446	THV002690	132383177	KIỀU MẠNH HƯỞNG	27/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
447	THV002694	132313414	BÙI BÁ HỮU	08/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
448	THV002698	132378962	NGUYỄN NGỌC KHA	13/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
449	THV002711	132389536	NGUYỄN QUANG KHẢI	30/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
450	THV002718	132366152	TRẦN TRUNG KHẢI	23/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
451	THV002725	132393414	VŨ KIM KHANG	18/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
452	THV002728	132378149	NGUYỄN BẢO KHANH	07/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
453	THV002740	132378304	ĐINH QUANG KHÁNH	02/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
454	THV002749	132324440	NGUYỄN DUY KHÁNH	01/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
455	THV002754	132365383	NGUYỄN DUY KHÁNH	27/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
456	THV002759	132397299	NGUYỄN LÊ KHÁNH	26/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
457	THV002761	132303687	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	18/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
458	THV002762	132228741	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	26/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
459	THV002763	132387037	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	28/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
460	THV002774	132319044	QUÁCH HOÀNG KHÁNH	24/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
461	THV002800	132293832	NGUYỄN MINH KHUÊ	22/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
462	THV002801	132337268	ĐỖ THU KHUYÊN	12/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
463	THV002804	132390660	PHẠM NGỌC KHUYÊN	14/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
464	THV002811	132400336	ĐỖ QUANG KIÊN	03/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
465	THV002816	132338899	LÊ PHAN ĐỨC KIÊN	10/12/1997	Nam	x	x			x			N1											x
466	THV002817	132408628	LÊ TRUNG KIÊN	19/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
467	THV002821	132367111	NGUYỄN BÁ KIÊN	26/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
468	THV002830	132311227	NGUYỄN TRUNG KIÊN	10/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
469	THV002834	132334664	NGUYỄN TRUNG KIÊN	30/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
470	THV002850	132408691	NGUYỄN ĐỨC BẢO KIM	17/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
471	THV002861	132403185	NGUYỄN THỊ THANH LAM	01/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
472	THV002865	132354291	BÙI HƯƠNG LAN	01/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
473	THV002872	132346689	HOÀNG THU LAN	14/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
474	THV002880	132408654	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	14/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
475	THV002886	132338706	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	20/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
476	THV002888	132377992	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	15/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
477	THV002892	132322638	TRẦN THỊ LAN	27/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
478	THV002899	132408838	BÙI TÙNG LÂM	18/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
479	THV002909	132394493	HÀ MINH LÂM	21/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
480	THV002911	132363311	HÁN HOÀNG LÂM	07/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
481	THV002914	132320541	LÊ ĐẶNG TÙNG LÂM	13/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
482	THV002918	132409329	LÊ TÙNG LÂM	25/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
483	THV002924	132302829	NGUYỄN HÀ LÂM	20/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
484	THV002939	132365532	NGUYỄN TÙNG LÂM	27/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
485	THV002950	132367038	CAO ANH LÂN	11/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
486	THV002955	132380432	DƯƠNG KIM LẬP	21/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
487	THV002966	132376809	BÙI MỸ LỆ	20/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
488	THV002969	132339202	ĐỖ THỊ KIM LỆ	25/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
489	THV002971	132389014	ĐOÀN THỊ BÍCH LỆ	01/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
490	THV002972	132394974	HÁN THỊ BÍCH LỆ	14/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
491	THV002988	132379924	ĐOÀN MỸ LIÊN	12/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
492	THV002998	132316616	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	10/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
493	THV002999	132313294	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	08/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
494	THV003008	132394494	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN	25/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
495	THV003015	132360495	BÙI KHÁNH LINH	07/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
496	THV003024	132368336	BÙI THỊ THÙY LINH	05/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
497	THV003034	132384733	DƯƠNG THÙY LINH	08/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
498	THV003049	132344303	ĐÀO THỊ KIỀU LINH	15/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
499	THV003053	132404043	ĐINH KHÁNH LINH	22/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
500	THV003058	132332502	ĐINH THỊ KIỀU LINH	05/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
501	THV003059	132378791	ĐINH THỊ PHƯƠNG LINH	08/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
502	THV003063	132407498	ĐINH THÙY LINH	15/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
503	THV003071	132379037	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	04/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
504	THV003075	132371316	GIANG NGỌC LINH	15/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
505	THV003089	132351919	HÀ QUANG LINH	29/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
506	THV003111	132409214	LÃ TRIỆU YẾN LINH	19/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
507	THV003112	132407154	LÂM NỮ BẢO LINH	07/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
508	THV003113	132380658	LÊ BẢO LINH	11/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
509	THV003115	132376432	LÊ DIỆU LINH	18/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
510	THV003124	132367294	LÊ THỊ DIỆU LINH	06/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
511	THV003128	132274465	LÊ THỊ MỸ LINH	28/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
512	THV003130	132378559	LÊ THỊ THÙY LINH	07/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
513	THV003138	132364380	LƯƠNG QUANG LINH	04/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
514	THV003152	132366948	NGUYỄN BÁ LINH	10/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
515	THV003158	132318083	NGUYỄN DUY LINH	24/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
516	THV003164	132379150	NGUYỄN HOÀI LINH	24/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
517	THV003168	132342492	NGUYỄN HOÀNG TUẤN LINH	22/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
518	THV003173	132367527	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
519	THV003180	132367432	NGUYỄN MẠNH LINH	30/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
520	THV003184	132371279	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	05/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
521	THV003186	132366976	NGUYỄN QUANG LINH	02/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
522	THV003190	132323170	NGUYỄN QUỐC LINH	26/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
523	THV003196	132302208	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	16/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
524	THV003202	132303328	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	04/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
525	THV003206	132313849	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	24/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
526	THV003208	132322419	NGUYỄN THỊ LINH	06/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
527	THV003214	132316685	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	07/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
528	THV003220	132362373	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	26/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
529	THV003224	132318071	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	03/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
530	THV003227	132393888	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	16/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
531	THV003239	132390211	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	05/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
532	THV003241	132366777	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	06/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
533	THV003242	132393824	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	09/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
534	THV003247	132378760	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
535	THV003249	132334428	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	23/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
536	THV003256	MI1500137884	NGUYỄN THÙY LINH	11/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
537	THV003264	132317914	PHAN THỊ LINH	03/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
538	THV003268	132321141	PHÍ KHÁNH LINH	21/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
539	THV003271	132363595	PHẠM CHÍ LINH	20/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
540	THV003295	132362520	TẠ THÙY LINH	27/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
541	THV003300	132367486	TRIỆU THÙY LINH	03/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
542	THV003303	132408534	TRẦN DUY LINH	17/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
543	THV003309	132389070	TRẦN LÊ MỸ LINH	24/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
544	THV003312	132333127	TRẦN QUANG LINH	01/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
545	THV003313	132353830	TRẦN QUANG LINH	04/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
546	THV003323	132311009	TRẦN THỊ THUỲ LINH	24/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
547	THV003326	132366639	TRẦN THÙY LINH	15/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
548	THV003351	132289080	VŨ THÙY LINH	14/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
549	THV003356	132407305	LƯƠNG THỊ HỒNG LĨNH	07/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
550	THV003357	132318523	TẠ THỊ HỒNG LĨNH	24/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
551	THV003365	132398695	HOÀNG DIỆU LOAN	05/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
552	THV003373	132274253	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	26/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
553	THV003374	132321071	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	01/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
554	THV003375	132393158	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	04/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
555	THV003377	132371314	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	08/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
556	THV003387	132368866	ĐÀO HOÀNG LONG	27/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
557	THV003405	132311216	NGUYỄN HUY LONG	20/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
558	THV003417	132385035	NGUYỄN VŨ LONG	06/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
559	THV003421	132409191	TRẦN HOÀNG LONG	30/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
560	THV003429	132353491	HOÀNG VĂN LỘC	03/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
561	THV003435	132382225	NGUYỄN GIA LỘC	01/04/1997	Nam	x		x	x	x			N1											x
562	THV003440	132367551	LÊ THỊ LUÂN	15/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
563	THV003445	132397909	NGUYỄN THỊ HỒNG LUẬN	11/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
564	THV003449	132349208	HÀ TIẾN LỤC	07/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
565	THV003450	132302526	VŨ TIỂU LỤC	07/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
566	THV003465	132346779	MÈ QUỐC LƯƠNG	10/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
567	THV003485	132318131	ĐỖ DIỄM LY	20/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
568	THV003493	132354481	HÀ THỊ LY	01/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
569	THV003500	132324246	NGÔ KIỀU LY	17/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
570	THV003502	132383755	NGUYỄN HẢI LY	24/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
571	THV003505	132368665	NGUYỄN HƯƠNG LY	09/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
572	THV003507	132317298	NGUYỄN PHƯƠNG LY	15/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
573	THV003521	132343472	TRẦN THỊ LƯU LY	07/07/1996	Nữ	x	x			x			N1											x
574	THV003522	132364123	TƯỞNG KHÁNH LY	02/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
575	THV003526	132363781	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	17/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
576	THV003530	132343919	BÙI THỊ NGỌC MAI	04/01/1997	Nữ	x	x			x			N1											x
577	THV003539	132351017	HÀ THỊ MAI	10/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
578	THV003544	132380788	LÊ NGỌC MAI	12/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
579	THV003552	132386098	NGUYỄN NHẬT MAI	26/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
580	THV003561	132321688	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	09/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
581	THV003562	132324734	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	09/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
582	THV003572	132372061	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	05/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
583	THV003579	132390526	TẠ THỊ TUYẾT MAI	20/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
584	THV003594	132329246	HOÀNG BÁ MẠNH	14/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
585	THV003599	132337195	LÊ ĐỨC MẠNH	12/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
586	THV003605	132324988	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	11/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
587	THV003608	132318660	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	15/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
588	THV003614	132316688	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	31/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
589	THV003626	132318455	PHẠM ĐỨC MẠNH	09/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
590	THV003638	132379979	VŨ DUY MẠNH	01/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
591	THV003644	132364634	HÀ THỊ MẬU	25/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
592	THV003651	132410302	LÊ THÚY MIỀN	13/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
593	THV003674	132344854	NGUYỄN CÔNG MINH	28/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
594	THV003678	132361747	NGUYỄN NGỌC MINH	15/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
595	THV003679	132341898	NGUYỄN QUANG MINH	02/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
596	THV003682	132385573	NGUYỄN THỊ MINH	25/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
597	THV003698	132318148	TRẦN LƯƠNG MINH	29/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
598	THV003704	132364399	ĐẶNG THỊ MƠ	05/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
599	THV003705	132333097	NGUYỄN THỊ MƠ	18/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
600	THV003708	132318534	TRẦN THỊ MƠ	11/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
601	THV003709	132362831	CÙ THỊ THÚY MÙI	15/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
602	THV003721	132371855	ĐÀO THỊ CẨM NA	03/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
603	THV003723	132358187	HÀ THỊ NA	12/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
604	THV003725	132407479	BÙI HẢI NAM	20/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
605	THV003746	132413236	HÀ NHẤT NAM	01/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
606	THV003752	132323078	HOÀNG PHƯƠNG NAM	01/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
607	THV003767	132302688	NGUYỄN ANH NAM	18/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
608	THV003768	132377994	NGUYỄN CÔNG NAM	28/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
609	THV003769	132365884	NGUYỄN ĐỨC NAM	19/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
610	THV003770	132378079	NGUYỄN GIANG NAM	10/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
611	THV003772	132324103	NGUYỄN HẢI NAM	17/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
612	THV003779	132385365	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NAM	23/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
613	THV003787	132397650	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	17/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
614	THV003793	132378768	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	28/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
615	THV003794	132366993	NGUYỄN THỊ HÀ NAM	14/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
616	THV003796	132354399	NGUYỄN THÀNH NAM	09/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
617	THV003797	132378934	NGUYỄN THÀNH NAM	13/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
618	THV003801	132377075	NGUYỄN TRUNG NAM	08/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
619	THV003811	071050724	NÔNG HOÀNG NAM	01/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
620	THV003812	132322517	PHẠM ĐỖ THÀNH NAM	28/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
621	THV003815	132397764	PHẠM PHƯƠNG NAM	11/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
622	THV003823	132352198	TRẦN THẢO NAM	09/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
623	THV003836	132394227	ĐỖ THỊ THUÝ NGA	15/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
624	THV003840	132332706	ĐINH THỊ NGUYỆT NGA	10/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
625	THV003843	132364217	HÀ PHƯƠNG NGA	01/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
626	THV003847	132364350	LÊ TỐ NGA	09/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
627	THV003849	132377329	LÊ THÚY NGA	07/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
628	THV003851	132389322	NGÔ THỊ HUYỀN NGA	28/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
629	THV003854	164687102	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	25/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
630	THV003856	132371318	NGUYỄN THỊ NGA	02/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
631	THV003859	132376400	NGUYỄN THỊ NGA	29/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
632	THV003864	132318081	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	07/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
633	THV003865	132359300	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	11/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
634	THV003881	132378922	TRẦN THỊ NGA	24/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
635	THV003897	132371285	HÀ THỊ KIM NGÂN	23/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
636	THV003899	132389981	HÀ THỊ THANH NGÂN	06/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
637	THV003904	132313856	MAI THỊ THÚY NGÂN	06/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
638	THV003907	132374519	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	12/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
639	THV003910	132334395	NGUYỄN THỊ NGÂN	15/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
640	THV003918	132318095	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	17/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
641	THV003919	132317892	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	21/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
642	THV003923	132378926	THÁI HOÀNG NGÂN	04/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
643	THV003924	132316639	TRẦN THỊ KIM NGÂN	06/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
644	THV003927	132386596	TRẦN THUÝ NGÂN	07/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
645	THV003933	132389677	DƯƠNG THỊ THANH NGẦN	02/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
646	THV003934	132309222	ĐỖ THỊ NGẦN	02/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
647	THV003937	132390014	ĐỖ MINH NGHĨA	26/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
648	THV003952	132279675	PHÙNG VĂN NGHĨA	06/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
649	THV003957	132397309	BÙI HỒNG NGỌC	18/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
650	THV003967	132388609	DƯƠNG THỊ MINH NGỌC	01/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
651	THV003971	132383227	ĐỖ THỊ NGỌC	10/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
652	THV003972	132370689	ĐỖ THỊ THÚY NGỌC	20/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
653	THV003978	132390559	HÀ THỊ HỒNG NGỌC	19/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
654	THV004004	132378968	NGUYỄN MINH NGỌC	04/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
655	THV004008	132365421	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	27/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
656	THV004009	132310842	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	02/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
657	THV004020	132303233	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	30/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
658	THV004029	132386241	NGUYỄN TIẾN NGỌC	03/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
659	THV004039	132318076	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	07/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
660	THV004041	132318709	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	18/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
661	THV004067	132365336	NGUYỄN CHUNG NGUYÊN	23/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
662	THV004074	132303881	ĐÀO MAI NGUYỆT	09/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
663	THV004081	132348195	LÊ THỊ THU NGUYỆT	08/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
664	THV004085	132318078	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	10/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
665	THV004091	132320649	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	24/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
666	THV004107	132328886	HOÀNG THỊ THU NHÀN	21/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
667	THV004111	132333489	TRẦN THỊ THANH NHÀN	07/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
668	THV004121	132393771	DƯƠNG MINH NHẤT	06/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
669	THV004151	132364231	ĐẶNG THỊ TRANG NHUNG	19/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
670	THV004155	132334729	HOÀNG THỊ NHUNG	27/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
671	THV004157	132371445	LÃ THỊ HỒNG NHUNG	07/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
672	THV004158	132378787	LÊ HỒNG NHUNG	25/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
673	THV004168	132360658	NGUYỄN HỒNG NHUNG	04/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
674	THV004173	132368648	NGUYỄN HUYỀN NHUNG	06/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
675	THV004176	132316618	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	02/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
676	THV004182	132303790	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	15/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
677	THV004186	132377995	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	26/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
678	THV004191	132371440	NGUYỄN THỊ NHUNG	02/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
679	THV004197	132273614	PHẠM PHƯƠNG NHUNG	09/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
680	THV004198	132389950	PHẠM QUỲNH NHUNG	25/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
681	THV004199	132389466	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	13/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
682	THV004200	132302136	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	18/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
683	THV004211	132392151	VŨ HỒNG NHUNG	16/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
684	THV004227	132376374	HÀ THỊ NỤ	15/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
685	THV004238	132318102	LÊ THỊ KIM OANH	20/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
686	THV004243	132378248	NGÔ THỊ KIỀU OANH	23/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
687	THV004254	132363406	NGUYỄN THÚY OANH	27/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
688	THV004256	132389402	PHẠM THỊ KIM OANH	10/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
689	THV004260	132409216	THÂN THỊ LÂM OANH	04/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
690	THV004262	132328113	TRẦN PHƯƠNG OANH	20/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
691	THV004265	132292612	SÙNG A PÁO	10/06/1997	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
692	THV004274	132393833	HOÀNG XUÂN PHONG	26/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
693	THV004295	132371419	NGUYỄN ĐĂNG PHÚ	28/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
694	THV004303	132371444	ĐỖ THỊ PHÚC	29/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
695	THV004308	132383993	NGUYỄN ĐỖ HÒA PHÚC	03/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
696	THV004317	132302150	NGUYỄN TRỌNG PHƯỚC	10/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
697	THV004336	132380262	ĐINH VIỆT PHƯƠNG	15/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
698	THV004347	132407148	HỨA HÀ PHƯƠNG	11/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
699	THV004358	132409171	LÊ DUY PHƯƠNG	04/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
700	THV004359	132338004	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	23/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
701	THV004364	132378752	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	14/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
702	THV004374	132394461	MAI THỊ THẢO PHƯƠNG	03/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
703	THV004392	132343095	NGUYỄN THẾ PHƯƠNG	08/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
704	THV004398	132408731	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	28/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
705	THV004400	132366006	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	02/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
706	THV004407	132367025	NGUYỄN THU PHƯƠNG	17/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
707	THV004423	132388038	PHẠM THỊ PHƯƠNG	08/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
708	THV004426	132379262	TÔ THỊ HOÀI PHƯƠNG	03/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
709	THV004428	132318045	TRIỆU THU PHƯƠNG	18/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
710	THV004432	132391526	TRẦN LÂM PHƯƠNG	01/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
711	THV004433	132328380	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	14/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
712	THV004435	132302197	TRẦN THU PHƯƠNG	02/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
713	THV004458	071053434	NGUYỄN HOÀNG PHƯỢNG	23/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
714	THV004463	132321914	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	06/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
715	THV004467	132304209	NGUYỄN THỊ THU PHƯỢNG	20/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
716	THV004468	132318068	NGUYỄN THỊ THÚY PHƯỢNG	29/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
717	THV004469	132378811	NGUYỄN THANH PHƯỢNG	28/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
718	THV004470	132343992	NGUYỄN TRỌNG PHƯỢNG	11/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
719	THV004471	132332499	TĂNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	06/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
720	THV004483	132394505	HOÀNG THANH QUANG	10/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
721	THV004496	132378880	NGUYỄN MINH QUANG	17/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
722	THV004516	132371453	TRẦN MINH QUANG	09/01/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
723	THV004519	132394095	TRỊNH ĐỨC QUANG	31/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
724	THV004535	132394801	HOÀNG MINH QUÂN	20/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
725	THV004537	132398276	LÊ MINH QUÂN	13/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
726	THV004551	132330349	NGUYỄN TRUNG QUÂN	20/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
727	THV004554	132308589	PHẠM ANH QUÂN	07/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
728	THV004566	132367513	HOÀNG PHƯƠNG QUY	23/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
729	THV004587	132322074	TRẦN THỊ QUYÊN	22/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
730	THV004615	132324964	ĐÀO DIỄM QUỲNH	14/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
731	THV004623	132410447	HÀ THỊ HƯƠNG QUỲNH	18/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
732	THV004624	132371441	HÀ THỊ QUỲNH	14/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
733	THV004626	132407125	HÀ THU QUỲNH	27/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
734	THV004628	132339322	HOÀNG THU QUỲNH	15/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
735	THV004638	132347013	NGÔ THỊ QUỲNH	25/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
736	THV004646	132377968	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	17/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
737	THV004656	132308996	NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH	08/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
738	THV004663	132337359	PHAN THÚY QUỲNH	26/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
739	THV004666	132316698	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	23/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
740	THV004672	132350053	TRẦN NHƯ QUỲNH	28/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
741	THV004678	132359984	ĐỖ TIẾN SANG	04/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
742	THV004682	132377443	LÊ THỊ MAI SÁNG	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
743	THV004695	132389574	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	13/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
744	THV004698	132332709	BÙI ĐÌNH SƠN	24/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
745	THV004701	132332710	BÙI VĂN SƠN	27/03/1997	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
746	THV004703	132393961	DƯƠNG NGỌC SƠN	11/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
747	THV004704	132376813	ĐỖ HỒNG SƠN	14/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
748	THV004709	132328281	ĐINH HỒNG SƠN	15/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
749	THV004721	132389575	HÀ NGỌC SƠN	12/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
750	THV004723	132389671	HÀ PHÚ SƠN	20/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
751	THV004725	132318098	HÁN ĐỨC SƠN	20/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
752	THV004736	132324922	NGUYỄN CÔNG SƠN	03/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
753	THV004742	132404008	NGUYỄN HỒNG SƠN	06/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
754	THV004744	132368675	NGUYỄN HỒNG SƠN	15/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
755	THV004748	132279674	NGUYỄN HOÀNG SƠN	04/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
756	THV004753	132354542	NGUYỄN NGỌC SƠN	05/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
757	THV004754	132372058	NGUYỄN NGỌC SƠN	12/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
758	THV004777	132289236	PHẠM NGỌC SƠN	03/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
759	THV004795	132364371	PHAN QUỐC SỬ	20/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
760	THV004819	132403197	CAO THỊ TÂM	01/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
761	THV004825	132317980	LÃ THỊ HỒNG TÂM	06/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
762	THV004826	132365260	LÊ HỮU TÂM	20/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
763	THV004834	132316112	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	19/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
764	THV004835	132361302	NGUYỄN THANH TÂM	09/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
765	THV004841	132314980	TRỊNH THỊ THANH TÂM	17/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
766	THV004854	132370865	LÊ VĂN THÁI	06/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
767	THV004855	132363544	LƯƠNG ĐỨC THÁI	16/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
768	THV004863	132367091	NGUYỄN XUÂN THÁI	21/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
769	THV004870	132371269	ĐỖ VĂN THÁM	09/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
770	THV004876	132318643	ĐÀO QUANG THANH	17/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
771	THV004881	132362112	HÁN VĂN THANH	25/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
772	THV004884	132366884	HOÀNG THANH THANH	18/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
773	THV004892	132321074	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	05/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
774	THV004893	132321302	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	18/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
775	THV004894	132322637	NGUYỄN THỊ KIM THANH	10/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
776	THV004899	132372069	NGUYỄN VĂN THANH	08/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
777	THV004904	132302828	TRẦN THỊ THANH	01/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
778	THV004906	132352743	TRẦN THỊ THANH THANH	23/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
779	THV004915	132334717	ĐẶNG TRUNG THÀNH	20/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
780	THV004919	132338279	HÁN CHÍ THÀNH	02/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
781	THV004934	132108826	NGUYỄN TIẾN THÀNH	11/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
782	THV004935	132363407	NGUYỄN TIẾN THÀNH	27/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
783	THV004938	132378037	NGUYỄN VĂN THÀNH	01/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
784	THV004946	132408706	TRẦN ĐỨC THÀNH	07/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
785	THV004964	132318039	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG THẢO	29/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
786	THV004972	132302908	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	16/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
787	THV004978	132380837	HÀ THỊ THẢO	10/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
788	THV004991	132367510	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
789	THV004999	132365280	NGUYỄN BÍCH THẢO	08/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
790	THV005005	132348502	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	04/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
791	THV005007	132377787	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	09/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
792	THV005009	132361598	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
793	THV005011	132316619	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
794	THV005021	132316763	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	09/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
795	THV005025	132323831	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
796	THV005037	132341391	NGUYỄN THỊ THÚY THẢO	20/01/1997	Nữ	x	x			x			N1											x
797	THV005043	132378822	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	28/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
798	THV005060	132350267	VŨ THỊ HƯƠNG THẢO	27/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
799	THV005062	132357998	VŨ THỊ THẢO	09/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
800	THV005087	132408892	ĐÀO TRỌNG THẮNG	12/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
801	THV005095	132408172	LÊ ĐỨC THẮNG	04/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
802	THV005096	132318576	LÊ ĐỨC THẮNG	08/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
803	THV005097	132364344	LÊ ĐỨC THẮNG	16/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
804	THV005102	132343914	NGUYỄN CAO THẮNG	10/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
805	THV005104	132365397	NGUYỄN DUY THẮNG	04/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
806	THV005109	132328247	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	25/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
807	THV005111	132390422	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	23/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
808	THV005124	132378781	PHÙNG NGỌC THẮNG	14/11/1997	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
809	THV005134	132324063	TRẦN VĂN THẮNG	15/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
810	THV005142	132314751	TRẦN NAM THẾ	18/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
811	THV005146	132279847	HOÀNG CAO THIÊN	07/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
812	THV005148	135901293	NGUYỄN CAO THIÊN	25/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
813	THV005152	132338747	NGUYỄN NGỌC THIỆN	13/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
814	THV005158	132381208	HÀ TIẾN THIỆP	11/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
815	THV005159	132308606	TRẦN QUÝ THIỆU	02/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
816	THV005161	132403236	HÀ VĂN THỊNH	14/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
817	THV005171	132337564	NGUYỄN TIẾN THỊNH	26/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
818	THV005173	132367072	PHẠM ĐỨC THỊNH	30/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
819	THV005180	132323249	HÀ THỊ THOA	24/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
820	THV005202	132363751	ĐÀO PHƯƠNG THU	12/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
821	THV005209	132339079	HOÀNG MINH THU	16/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
822	THV005210	132367553	LÊ HOÀI THU	20/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
823	THV005215	132318467	NGUYỄN MINH THU	02/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
824	THV005223	132336928	NGUYỄN THỊ MINH THU	20/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
825	THV005227	132370001	NGUYỄN THỊ THU	25/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
826	THV005230	132371286	NGUYỄN XUÂN THU	28/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
827	THV005235	132362160	PHẠM THỊ KIM THU	30/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
828	THV005236	132258723	TẠ THỊ THU	10/01/1995	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
829	THV005238	132349704	TRƯƠNG THỊ THU	26/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
830	THV005244	132369412	NGUYỄN DUY THUẬN	13/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
831	THV005245	132392170	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	14/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
832	THV005250	132382439	PHÙNG VĂN THUẬN	28/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
833	THV005253	071031718	ĐINH THU THUỶ	07/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
834	THV005257	132351437	ĐINH THỊ THUÝ	29/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
835	THV005261	132383309	ĐINH THỊ MINH THÙY	04/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
836	THV005263	132384123	HOÀNG THỊ THÙY	10/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
837	THV005276	132377442	ĐINH THỊ XUÂN THỦY	14/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
838	THV005277	132349062	HÀ THỊ THANH THỦY	09/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
839	THV005278	132365334	HÀ THU THỦY	08/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
840	THV005285	132318080	LÊ XUÂN THỦY	01/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
841	THV005293	132317989	NGUYỄN THỊ THU THỦY	18/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
842	THV005305	132389983	PHAN THU THỦY	20/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
843	THV005306	132318086	PHẠM THỊ BÍCH THỦY	04/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
844	THV005311	132321404	TRỊNH THỊ THU THỦY	03/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
845	THV005315	132318631	CHỬ THỊ THANH THÚY	05/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
846	THV005316	132320798	CHU THỊ THANH THÚY	02/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
847	THV005319	132349264	HÀ THỊ HỒNG THÚY	21/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
848	THV005325	132370669	HOÀNG THỊ THÚY	08/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
849	THV005336	132318012	NGUYỄN THỊ KIM THÚY	25/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
850	THV005337	132318708	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	04/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
851	THV005346	132393435	PHẠM THỊ THÚY	03/06/1997	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
852	THV005350	132348302	PHÙNG THỊ THANH THÚY	01/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
853	THV005353	132371258	TRẦN THỊ MINH THÚY	12/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
854	THV005355	132363788	TRẦN THỊ THU THÚY	13/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
855	THV005356	132389707	TRẦN THỊ THÚY	09/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
856	THV005357	132360020	TRẦN THỊ THÚY	12/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
857	THV005365	132310886	GIANG THỊ ANH THƯ	20/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
858	THV005368	132350428	NGUYỄN ANH THƯ	17/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
859	THV005377	132393807	LƯƠNG HỌC THỨC	28/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
860	THV005384	132322398	HOÀNG TRUNG THỰC	29/01/1997	Nam	x	x			x			N1											x
861	THV005385	132318648	BÙI THỊ THƯƠNG	18/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
862	THV005387	132382493	CAO HUYỀN THƯƠNG	07/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
863	THV005396	132378823	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	17/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
864	THV005404	132367539	LÊ THỊ THƯỜNG	15/06/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
865	THV005408	132347817	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	22/12/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
866	THV005411	132380987	TRẦN THU THỦY TIÊN	20/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
867	THV005430	132386135	NGUYỄN MẠNH TIẾN	17/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
868	THV005434	132324067	PHÙNG TRỌNG TIẾN	09/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
869	THV005436	132316980	THẠCH HOÀNG TIẾN	18/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
870	THV005446	132389029	VŨ MINH TIẾN	03/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
871	THV005452	132334300	ĐỖ THỊ TÌNH	02/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
872	THV005453	132352193	NGUYỄN THỊ TÌNH	17/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
873	THV005454	132367538	PHẠM THỊ MINH TÌNH	08/03/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
874	THV005469	132367436	LÊ NGỌC TOÀN	25/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
875	THV005473	132318720	NGUYỄN KHẮC TOÀN	26/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
876	THV005474	132370771	NGUYỄN MẠNH TOÀN	22/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
877	THV005475	132292417	NGUYỄN TIẾN TOÀN	12/05/1997	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
878	THV005493	132363755	NGUYỄN VĂN TOÁN	25/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
879	THV005496	132389567	NGUYỄN QUANG TỚI	18/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
880	THV005501	132377612	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	28/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
881	THV005502	132367522	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	30/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
882	THV005504	132367102	BÙI HUYỀN TRANG	25/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
883	THV005505	132360486	BÙI MINH TRANG	15/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
884	THV005512	132378247	BÙI THÚY TRANG	25/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
885	THV005513	132353079	CÙ THỊ TRANG	29/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
886	THV005527	132328288	ĐINH THỊ HỒNG TRANG	23/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
887	THV005540	132314310	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	14/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
888	THV005559	132363586	LÊ THU TRANG	23/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
889	THV005561	132371275	LẠI THU TRANG	25/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
890	THV005563	132410742	LƯƠNG THU TRANG	20/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
891	THV005567	132318049	NGÔ GIA TRANG	07/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
892	THV005569	132378969	NGÔ THÙY TRANG	13/05/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
893	THV005570	132368673	NGUYỄN HÀ TRANG	17/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
894	THV005578	132398351	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	07/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
895	THV005583	132377431	NGUYỄN THỊ HẢI TRANG	17/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
896	THV005593	132316132	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
897	THV005596	MI1500142260	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	30/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
898	THV005598	132337928	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	14/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
899	THV005610	132324488	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	18/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
900	THV005613	132318093	NGUYỄN THỊ THU TRANG	09/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
901	THV005614	132363743	NGUYỄN THỊ THU TRANG	09/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
902	THV005615	132367453	NGUYỄN THỊ THU TRANG	11/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
903	THV005619	132318074	NGUYỄN THỊ THU TRANG	14/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
904	THV005627	132311751	NGUYỄN THỊ THU TRANG	26/05/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
905	THV005628	132318704	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
906	THV005634	132378246	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	14/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
907	THV005636	040829378	NGUYỄN THỊ TRANG	05/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
908	THV005642	132376731	NGUYỄN THIÊN TRANG	26/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
909	THV005646	132407517	NGUYỄN THU TRANG	14/11/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
910	THV005658	132318606	PHẠM THỊ KIỀU TRANG	17/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
911	THV005673	132363597	TRẦN KIỀU TRANG	24/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
912	THV005676	132382143	TRẦN QUỲNH TRANG	28/10/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
913	THV005677	132393810	TRẦN THỊ ANH TRANG	07/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
914	THV005678	132362525	TRẦN THỊ HÀ TRANG	18/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
915	THV005683	132377312	TRẦN THỊ THU TRANG	02/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
916	THV005685	132339218	TRẦN THỊ THU TRANG	26/07/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
917	THV005690	132346681	VI THỊ KIỀU TRANG	25/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
918	THV005698	132302686	VŨ THỊ MAI TRANG	02/07/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
919	THV005699	132383833	VŨ THỊ THU TRANG	01/01/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
920	THV005713	132366893	CAO ĐỨC TRINH	17/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
921	THV005717	132383920	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	18/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
922	THV005718	132378965	TÔ THỊ HẢI TRINH	06/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
923	THV005737	132367477	LÊ CHÍ TRUNG	20/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
924	THV005740	132321907	LƯƠNG ĐỨC TRUNG	16/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
925	THV005744	132390824	NGUYỄN KIÊN TRUNG	22/09/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
926	THV005750	132317215	TRẦN ĐỨC TRUNG	24/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
927	THV005751	132368018	TRỊNH HOÀNG TRUNG	09/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
928	THV005753	132365553	VŨ VIẾT TRUNG	14/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
929	THV005757	132318136	HÁN THỊ VÂN TRƯỜNG	08/08/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
930	THV005764	132377434	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	14/08/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
931	THV005767	132302035	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	10/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
932	THV005778	132328712	VIẾT QUANG TRƯỜNG	25/09/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
933	THV005780	132383925	ĐINH QUỐC TRƯỞNG	15/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
934	THV005781	132299344	PHAN VĂN TRƯỞNG	12/04/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
935	THV005785	132324407	BÙI NGỌC TÚ	23/12/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
936	THV005789	132324325	ĐỖ THANH TÚ	04/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
937	THV005796	132378866	HOÀNG ĐẶNG ANH TÚ	15/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
938	THV005801	132403007	LÊ ANH TÚ	03/08/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
939	THV005803	132329250	LƯU VĂN TÚ	16/07/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
940	THV005804	132391259	MAI ANH TÚ	30/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
941	THV005807	132318101	NGUYỄN ANH TÚ	05/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
942	THV005808	132377991	NGUYỄN ANH TÚ	06/02/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
943	THV005809	132394250	NGUYỄN ANH TÚ	07/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
944	THV005837	132393933	NGUYỄN HOÀNG ANH TUÂN	25/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
945	THV005840	132390661	PHẠM XUÂN TUÂN	22/12/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
946	THV005849	132318075	ĐỖ ĐỨC ANH TUẤN	29/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
947	THV005851	132368898	ĐÀO ANH TUẤN	04/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
948	THV005862	132333411	HÀ ANH TUẤN	30/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
949	THV005887	132319209	NGUYỄN ANH TUẤN	06/05/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
950	THV005890	132377433	NGUYỄN ANH TUẤN	11/02/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
951	THV005896	132342824	NGUYỄN ANH TUẤN	25/09/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
952	THV005898	132367517	NGUYỄN ANH TUẤN	26/01/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
953	THV005906	132278258	NGUYỄN MINH TUẤN	08/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
954	THV005911	132383591	NGUYỄN NGỌC TUẤN	04/07/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
955	THV005913	132368870	NGUYỄN NGỌC TUẤN	28/03/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
956	THV005915	132378755	NGUYỄN THANH TUẤN	14/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
957	THV005916	132393815	NGUYỄN TRUNG TUẤN	28/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
958	THV005917	132366002	NGUYỄN VĂN TUẤN	03/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
959	THV005923	132334875	PHAN VĂN TUẤN	17/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
960	THV005928	132342910	PHẠM MINH TUẤN	23/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
961	THV005929	132342669	PHẠM VIỆT TUẤN	26/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
962	THV005948	132354589	ĐÀO SƠN TÙNG	04/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
963	THV005954	132397820	ĐOÀN THANH TÙNG	05/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
964	THV005957	132279296	HOÀNG MẠNH TÙNG	17/10/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
965	THV005959	132367073	LÊ THANH TÙNG	28/10/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
966	THV005962	132368741	NGÔ XUÂN TÙNG	04/07/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
967	THV005964	132318605	NGUYỄN ANH TÙNG	22/11/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
968	THV005966	132303613	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	09/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
969	THV005974	132367532	NGUYỄN THANH TÙNG	16/11/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
970	THV005984	132389646	TẠ ANH TÙNG	04/02/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
971	THV005987	132324786	TỐNG SỸ TÙNG	18/06/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
972	THV005993	132407046	TRẦN TÙNG	05/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
973	THV006007	132389321	HOÀNG MINH TUYỀN	09/09/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
974	THV006015	132318028	BÙI QUANG TUYẾN	23/08/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
975	THV006028	132279648	HÀ THỊ TUYẾT	28/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
976	THV006046	132381162	ĐINH THỊ TỐ UYÊN	25/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
977	THV006049	132377594	NGUYỄN TỐ UYÊN	01/04/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
978	THV006052	132317154	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	02/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
979	THV006054	132357989	NGUYỄN THỊ THÙY UYÊN	12/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
980	THV006055	132334370	NGUYỄN THỊ UYÊN	18/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
981	THV006059	132318619	PHẠM THỊ UYÊN	08/09/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
982	THV006066	132390535	ĐINH TRỌNG VĂN	02/05/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
983	THV006069	132371423	NGUYỄN ANH VĂN	21/06/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
984	THV006074	132385572	ĐINH THUỲ VÂN	06/10/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
985	THV006075	132389280	ĐẶNG THỊ VÂN	20/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
986	THV006081	132324196	NGUYỄN KHÁNH VÂN	27/08/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
987	THV006082	132387363	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	23/10/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
988	THV006084	132337032	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	01/11/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
989	THV006093	132337390	NGUYỄN THANH VÂN	11/12/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
990	THV006094	132391213	NGUYỄN THẢO VÂN	13/04/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
991	THV006102	132318073	TRẦN THỊ THANH VÂN	09/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
992	THV006104	132346606	VI THỊ THU VÂN	30/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
993	THV006105	132353495	VŨ THỊ BÍCH VÂN	27/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
994	THV006122	132385848	NGUYỄN QUỐC VIỆT	29/08/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
995	THV006126	132278133	NGUYỄN VĂN VIỆT	07/07/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
996	THV006127	132342098	TRẦN ĐÌNH VIỆT	25/04/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
997	THV006130	132385186	VŨ QUỐC VIỆT	02/09/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
998	THV006132	132318615	ĐÀO ĐÌNH VINH	02/02/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
999	THV006138	132384266	NGUYỄN QUANG VINH	01/12/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
1000	THV006141	132382500	NGUYỄN THÀNH VINH	25/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1001	THV006145	132330701	TRẦN THẾ VINH	11/07/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1002	THV006146	132323109	ĐINH HỮU VĨNH	14/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1003	THV006147	132387406	ĐỖ MẠNH VŨ	02/12/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1004	THV006153	132343964	NGÔ CÔNG VŨ	02/11/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1005	THV006155	132378299	NGUYỄN ĐĂNG VŨ	11/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1006	THV006163	132382480	ĐINH THỊ THÚY VUI	23/10/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1007	THV006166	132393827	HÀ CÔNG VỮNG	26/02/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1008	THV006169	132367752	ĐINH LONG VƯƠNG	12/03/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1009	THV006173	132369855	LÊ DUY VƯƠNG	19/06/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1010	THV006175	132408461	TÔ ĐINH VIỆT VƯƠNG	10/04/1998	Nam	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1011	THV006179	132344298	PHẠM QUÝ VƯỢNG	02/08/1998	Nam	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1012	THV006190	132323645	HOÀNG THỊ XUÂN	18/01/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1013	THV006191	132362043	HOÀNG THỊ XUÂN	19/04/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1014	THV006196	132382457	NGUYỄN THỊ MINH XUÂN	10/11/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
1015	THV006199	132316108	NGUYỄN THỊ XUÂN	28/01/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1016	THV006205	132389449	NGUYỄN VĂN XUYÊN	31/08/1998	Nam	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1017	THV006210	132378929	NGUYỄN THỊ XUYẾN	12/06/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1018	THV006222	132318593	BÙI THỊ HẢI YẾN	09/08/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1019	THV006224	132369892	ĐỖ NGỌC YẾN	08/01/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

TT	SBD	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn ĐK thi								Môn ĐK TN								Mục đích		
						T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	T	L	H	SH	V	LS	Đ	N	TN	TN TS	TS
1020	THV006225	132368465	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	19/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1021	THV006226	132366958	ĐINH NGUYỄN NGỌC YẾN	05/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1022	THV006229	132364244	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	26/01/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1023	THV006233	132361537	HOÀNG BẢO YẾN	15/09/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1024	THV006238	132302658	LÊ THỊ HẢI YẾN	17/03/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
1025	THV006241	132365271	NGUYỄN HẢI YẾN	01/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1026	THV006246	132345063	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	05/02/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1027	THV006260	132310817	PHẠM THỊ HẢI YẾN	15/03/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x			x	x			NN	x	x	x
1028	THV006261	132373726	PHẠM THỊ YẾN	05/02/1998	Nữ	x		x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x
1029	THV006264	132320700	PHÙNG THỊ HẢI YẾN	05/09/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1030	THV006269	132367444	TRỊNH HẢI YẾN	11/04/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1031	THV006271	132367521	VŨ BẢO YẾN	05/07/1998	Nữ	x	x			x			N1	x	x			x			NN	x	x	x
1032	THV006272	132354303	VŨ THỊ HẢI YẾN	12/04/1998	Nữ	x	x	x	x	x			N1	x		x		x			NN	x	x	x

Phú Thọ, ngày 01 tháng 06 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS.TS Cao Văn